

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Ngày: 21 – 02 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Ninh, ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/TLST-HS ngày 24/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-HSST ngày 07/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hồng M, tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 07/6/1982 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Lê Xuân L, con bà: Lê Thị Minh H (đều đã chết); Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm: 1992, nghề nghiệp lao động tự do, hiện đang sinh sống và làm việc tại nước Mỹ; Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/9/2024 cho đến nay tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu Đ; Sinh năm: 1983; Địa chỉ cư trú: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị [Hoàng Thị Hương T](#); Sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Vợ của anh [Nguyễn Hữu Đ](#)). Vắng mặt.
3. Chị [Lê Thị T1](#); Sinh năm: 1992; Địa chỉ cư trú: [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Em gái của [Lê Hồng M](#)). Có mặt.
4. Chị [Nguyễn Thị T2](#); Sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Em dâu của [Lê Hồng M](#)). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
5. Chị [Hoàng Thị T3](#); Sinh năm: 1988; Địa chỉ cư trú: [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Vợ của người nhập cảnh vào Mỹ [Trần Hải N](#)). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
6. Chị [Phan Thị Diệu L1](#); Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Vợ của người nhập cảnh vào Mỹ [Dương Văn C](#)). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
7. Chị [Nguyễn Thị N1](#); Sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: [thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Em gái của người nhập cảnh vào Mỹ [Nguyễn Văn K](#)). Có mặt.
8. Chị [Phạm Thanh T4](#); Sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: [số F Đ, khóm D, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long](#). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
9. Chị [Tăng Đình Ngọc T5](#); Sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: [số A, hẻm E, đường C, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ](#). Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).
10. Chị [Nguyễn Phương T6](#); Sinh năm: 1984; Địa chỉ cư trú: [số I, ngách H, ngõ A, đường N, tổ B, Phường Y, quận C, Tp Hà Nội](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3 năm 2021, [Lê Hồng M](#) xuất cảnh sang Mỹ rồi trốn ở lại lao động trái phép. Đầu năm 2023, do có nhu cầu xuất cảnh sang Mỹ lao động nên 04 công dân gồm: [Nguyễn Hữu Đ](#) (sinh năm 1983), [Trần Hải N](#) (sinh năm 1978), [Dương Văn C](#) (sinh năm 1986) đều trú tại [xã K, huyện K](#) và [Nguyễn Văn K](#) (sinh năm 1985) trú tại [xã K, thị xã K](#) đã liên lạc nhờ [Lê Hồng M](#) tổ chức cho 04 công dân trốn đi Mỹ, [M](#) đồng ý. Thông qua mạng xã hội facebook, [Lê Hồng M](#) quen một người phụ nữ tên [T5](#) (thường gọi là [Thảo Chi L2](#), người Việt Nam,

sinh sống tại Chile, không xác định được nhân thân, lai lịch) nhận tổ chức cho người Việt Nam sang Mỹ lao động, bằng hình thức du lịch từ Việt Nam đến Chile, rồi từ Chile đi bằng đường bộ, vượt biên qua các nước châu Mỹ sau đó nhập cảnh trái phép từ Mexico vào Mỹ, chi phí là 50.000 USD/01 người (chưa bao gồm tiền vé máy bay và chi phí khác để đi từ Việt Nam đến Chile), sau khi sang Mỹ thành công Thảo Chi Lê sẽ trích lại số tiền 1.000 USD/01 người cho [M](#), [M](#) đồng ý.

[Lê Hồng M](#) đã trao đổi lại nội dung trên với với [Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#) và [Nguyễn Văn K](#) về cách thức đi và chi phí sang Mỹ là 50.000USD/1 người, 04 công dân này đồng ý. Sau khi trao đổi, thống nhất, [Thảo Chi L2](#) Lê yêu cầu [Lê Hồng M](#) gửi hình ảnh hộ chiếu của 04 công dân qua tin nhắn facebook để làm thủ tục, [M](#) đã yêu cầu [Đ](#), [C](#), [K](#), [N](#) gửi cho [M](#), để [M](#) gửi cho [Thảo Chi L2](#). Đầu tháng 4/2023, [Thảo Chi L2](#) thông báo cho [Lê Hồng M](#) lịch xuất cảnh của [Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#), [Nguyễn Văn K](#) và gửi thông tin tài khoản số 19032693960665 ngân hàng T7 của [Nguyễn Thị Phương T6](#) (sinh năm 1984, trú tại phường Y, quận C, Hà Nội) và tài khoản số 7857927 ngân hàng A của [Phạm Thanh T4](#) (sinh năm 1979, trú tại phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long), yêu cầu 04 công dân nộp tiền vé máy bay và tiền bảo hiểm cụ thể:

Ngày 04/4/2023, [Nguyễn Văn K](#) sử dụng tài khoản số 056701299999 ngân hàng V chủ tài khoản [Nguyễn Văn K](#) chuyển số tiền 65.616.000 đồng đến tài khoản số 19032693960665 của [Nguyễn Thị Phương T6](#) và số tiền 17.000.000 đồng đến tài khoản số 7857927 của [Phạm Thanh T4](#); [Dương Văn C](#) đã nhờ vợ là [Phan Thị Diệu L1](#) (sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) sử dụng tài khoản số 0372331857 ngân hàng M2 chuyển số tiền 65.616.000 đồng đến tài khoản số 19032693960665 của [Nguyễn Thị Phương T6](#) và 17.000.000 đồng đến tài khoản số 7857927 của [Phạm Thanh T4](#).

Ngày 05/4/2023, [Nguyễn Hữu Đ](#) sử dụng tài khoản số 0201000697928 ngân hàng V chuyển số tiền 66.545.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 19032693960665 của [Nguyễn Thị Phương T6](#) và 17.000.000 đồng đến tài khoản số 7857927 của [Phạm Thanh T4](#); [Trần Hải N](#) nhờ vợ là [Hoàng Thị T3](#) (sinh năm 1988, trú tại Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) sử dụng tài khoản số 52210000611628 ngân hàng B chủ tài khoản [Hoàng Thị T3](#) chuyển số tiền 66.545.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 19032693960665 của [Nguyễn Thị Phương T6](#) và 17.000.000 đồng đến tài khoản số 7857927 của [Phạm Thanh T4](#).

Ngày 09/4/2024, [Dương Văn C](#) và [Nguyễn Văn K](#) được [Lê Hồng M](#) và người tên [T3](#) sắp xếp xuất cảnh đi từ Việt Nam đến Chile, ngày 11/4/2024, [Nguyễn Hữu Đ](#) và [Trần Hải N](#) tiếp tục được [Lê Hồng M](#) và người tên [T3](#) tổ chức cho xuất cảnh từ Việt Nam đến Chile. Khi đến Chile, Thảo Chi Lê đón 04 công dân này và sắp xếp đưa đến 01 khách sạn, rồi chờ đi từ Chile đến Mỹ bằng con đường vượt biên qua nhiều quốc gia khác của châu Mỹ. Trong thời gian ở tại Chile, [Thảo Chi L2](#) đã yêu cầu [Lê Hồng M](#) nộp số tiền 20.000 USD/01 người. [Lê Hồng M](#) đã trao đổi, yêu cầu 04 công dân nộp tiền, cụ thể như sau: [Nguyễn Hữu Đ](#) và [Trần Hải N](#) nộp tiền mặt 4.300USD/01 người; [Dương Văn C](#) nộp tiền mặt 3.600USD; [Nguyễn Văn K](#) không mang theo tiền mặt nên đã mượn của [Lê Hồng M](#), [M](#) đồng ý và nhờ [Trần Hải N](#) nộp giúp [Nguyễn Văn K](#) số tiền 2.500USD (số tiền này được [Lê Hồng M](#) trừ vào chi phí cho [Trần Hải N](#)). Để thu đủ số tiền 20.000USD/1 người và nộp cho [Thảo Chi L2](#), do không có tài khoản ngân hàng ở Việt Nam nên [Lê Hồng M](#) đã mượn tài khoản số 763727 [ngân hàng A](#), chủ tài khoản [Nguyễn Thị T2](#) (sinh năm 1994, trú tại [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#) - em dâu của [Lê Hồng M](#)) để nhận tiền từ 04 khách, cụ thể:

Ngày 14/4/2023, [Nguyễn Hữu Đ](#) đã nhờ vợ là [Hoàng Thị Hương T](#) (sinh năm 1985, trú tại [Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)) sử dụng tài khoản ngân hàng số 0201000697928 [ngân hàng V1](#) (mang tên [Nguyễn Hữu Đ](#)) để chuyển cho [M](#) số tiền 367.800.000 đồng (tương đương 15.700USD); [Trần Hải N](#) đã nhờ vợ là [Hoàng Thị T3](#) đến phòng giao dịch [ngân hàng B chi nhánh K1, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#), nộp cho [M](#) số tiền 367.810.000 đồng (tương đương 15.700USD); Ngày 15/4/2023, [Dương Văn C](#) đã nhờ vợ là [Phan Thị Diệu L1](#) (sinh năm 1995, trú tại [thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)), sử dụng tài khoản số 0372331857 [ngân hàng M2](#) mang tên [Phan Thị Diệu L1](#) chuyển cho [M](#) số tiền 384.202.800 đồng (tương đương 16.400USD); [Nguyễn Văn K](#) đã nhờ em gái là [Nguyễn Thị N1](#) (sinh năm 1989, trú tại [Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)) sử dụng tài khoản số 52210000463333 [ngân hàng B](#) mang tên [Nguyễn Thị N1](#) để chuyển cho [M](#) số tiền 409.972.000 đồng (tương đương 17.500USD). Tổng số tiền 04 công dân nộp cho [M](#) vào tài khoản ngân hàng số 763727 của [Nguyễn Thị T2](#) là 1.529.784.800 đồng.

Sau khi nhận được tiền từ 04 công dân, [Lê Hồng M](#) đã nhờ [Nguyễn Thị T2](#) chuyển số tiền 80.000.000 đồng (tương đương 3.400 USD) vào tài khoản số 785927 [ngân hàng A](#) của [Phạm Thanh T4](#) để Thảo Chi Lê mua vé máy bay cho 04 công dân đi từ phía nam Chile đến phía bắc Chile. Ngày 17/4/2023, [Thảo Chi L2](#) tiếp tục yêu cầu [Lê Hồng M](#) chuyển số tiền là 579.174.000 đồng (tương

đương 24.600 USD) vào tài khoản số 785927 [ngân hàng A](#) của [Phạm Thanh T4, M](#) đã nhờ [Nguyễn Thị T2](#) chuyển số tiền này. Tổng số tiền [Thảo C1](#) Lê nhận là 42.700USD gồm: 14.700USD tiền mặt tại Chile (tương đương 28.000USD) tiền chuyển khoản. Số tiền còn lại là 37.300USD [Thảo Chi L2](#) đã yêu cầu [Lê Hồng M](#) đưa tiền mặt cho người của [Thảo Chi L2](#) (không rõ lai lịch) tại Mỹ.

Đầu tháng 5/2023, để thuận tiện cho việc giao dịch chuyển tiền chi phí, [Lê Hồng M](#) đã liên lạc về cho em gái là [Lê Thị T1](#) (sinh năm 1992, trú tại [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)) để nhờ [T1](#) mở giúp [M](#) tài khoản ngân hàng, [T1](#) đã mở tài khoản số 33485207 [ngân hàng A](#) mang tên [Lê Thị T1](#) và chuyển lại cho [Lê Hồng M](#) sử dụng tài khoản này. Ngày 06/5/2023, [Lê Hồng M](#) đã nhờ [Nguyễn Thị T2](#) chuyển số tiền 826.000.000 đồng cho [M](#) vào tài khoản số 33485207 [ngân hàng A](#) do [M](#) quản lý sử dụng. Tổng số tiền [Lê Hồng M](#) nhờ [Nguyễn Thị T2](#) chuyển khoản đi là 1.485.174.000 đồng, số tiền còn lại trong tài khoản của [Nguyễn Thị T2](#) là 44.610.800 đồng [Lê Hồng M](#) đã nhờ [Nguyễn Thị T2](#) sử dụng lo chi phí ăn, học cho con của [M](#) tại địa phương [xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#), còn chi phí của khách [M](#) sử dụng tiền của [M](#) để bù vào nộp đủ cho người phụ nữ tên [Thảo Chi L2](#).

Sau khoảng hơn 01 tuần chờ đợi tại Chile và nộp đầy đủ cho [Thảo C1](#) Lê số tiền 20.000 USD/01 người, [Thảo Chi L2](#) đã sắp xếp cho 04 công dân đi máy bay từ phía nam Chile đến phía bắc Chile (gần biên giới với [P](#)), sau đó 04 công dân được người của [T](#) Lê sắp xếp vượt biên từ Chile sang Peru. Khi đến Peru, [Thảo Chi L2](#) yêu cầu [M](#) nộp thêm số tiền 10.000 USD/01 người để tổ chức đưa 04 công dân này đi tiếp, [Lê Hồng M](#) không đồng ý vì trước đó hai bên đã thống nhất khi nào đến Mỹ mới nộp đủ tiền. Do không thống nhất được với nhau nên [Thảo C1](#) Lê không nhận đưa khách của [M](#) đi tiếp nữa, [Thảo C1](#) Lê giới thiệu cho [M](#) 01 người đàn ông tên [J](#) (người Việt Nam, sinh sống tại Mỹ, không rõ thông tin) để [J](#) tiếp tục tổ chức đưa 04 công dân của [M](#) đến Mỹ. [M](#) đã liên hệ qua điện thoại, trao đổi và [thống nhất J1](#) sẽ tiếp tục đưa 04 công dân của [Lê Hồng M](#) từ Peru đến Mỹ với chi phí là 30.000 USD/01 người (trong đó [M](#) sẽ được trích lại 1.000 USD/01 người để hưởng lợi). Sau khi thống nhất, [J](#) đã yêu cầu [Lê Hồng M](#) nộp trước số tiền 7.000 USD/01 người, tổng 04 công dân là 28.000 USD, qua tài khoản số 0981184239 [ngân hàng V2](#) (mang tên [Nguyễn Thị Thúy L3](#), sinh năm 1991, trú tại [xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang](#)). Lúc này, mặc dù 04 công dân chưa nộp tiếp chi phí cho [Lê Hồng M](#), nhưng để [J](#) đưa khách của [M](#) đi từ Peru đến Mỹ, [M](#) đã đồng ý nộp tiền cho [J](#) trước, vì trong tài khoản không đủ 28.000 USD, nên [M](#) đã trao đổi với [J](#) xin nộp trước số tiền là 25.600 USD (tương đương số tiền 601.000.000 đồng), [J](#) đồng ý. Ngày 07/5/2023, [Lê Hồng M](#)

sử dụng tài khoản số 33485207 mang tên [Lê Thị T1](#) chuyển 02 lần với số tiền lần lượt là 500.000.000 đồng và 101.000.000 đồng vào tài khoản số 0981184239 [ngân hàng V2](#) của [Nguyễn Thị Thúy L3](#). Ngày 09/5/2023, [Lê Hồng M](#) tiếp tục chuyển khoản cho [J](#) vào tài khoản số 0981184239 [ngân hàng V3](#) số tiền 2.400USD (tương đương 55.200.000 đồng).

Sau khi [Lê Hồng M](#) nộp tiền cho [J](#), người trong đường dây của [J](#) đã tổ chức đưa [Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#) và [Nguyễn Văn K](#) từ Peru vượt biên qua các nước Colombia, Panama, [Costa R...](#) để đi đến Mexico nhập cảnh trái phép vào Mỹ. Trên đường đi, 04 công dân đã nộp tiền cho [Lê Hồng M](#) vào tài khoản số 33485207 [ngân hàng A](#), (mang tên [Lê Thị T1](#)) do [Lê Hồng M](#) quản lý, sử dụng như sau:

- Đối với [Nguyễn Hữu Đ](#): Ngày 10/5/2023, [Nguyễn Hữu Đ](#) nhờ vợ là [Hoàng Thị H1](#) Trà sử dụng tài khoản số 0201000697928 [ngân hàng T8](#) (mang tên [Nguyễn Hữu Đ](#)) nộp số tiền 300.000.000 đồng; Ngày 01/6/2023, [Hoàng Thị Hương T](#) chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng (nộp 02 lần với số tiền là 10.000.000 đồng và 90.000.000 đồng) tương đương 17.07400USD. Tổng số tiền [Nguyễn Hữu Đ](#) đã nộp cho [Lê Hồng M](#) là 37.074 USD (không tính tiền vé máy bay, bảo hiểm từ Việt Nam đến Chile). Do trước đó [Lê Hồng M](#) còn nợ tiền của [Nguyễn Hữu Đ](#) nên 02 bên đã thống nhất số tiền chi phí còn lại là 12.926 USD sẽ được trừ vào tiền [Đ](#) đã chuyển cho [M](#) trước đó. [Nguyễn Hữu Đ](#) đã nộp đủ 50.000 USD chi phí đi Mỹ cho [Lê Hồng M](#).

- Đối với [Trần Hải N](#): Ngày 10/5/2023, [Trần Hải N](#) đã nhờ vợ là [Hoàng Thị T3](#) sử dụng tài khoản số 52210000611628 [ngân hàng V1](#) chuyển số tiền 300.000.000 đồng (tương đương 12.750 USD). Tổng số tiền [Trần Hải N](#) đã nộp cho [Lê Hồng M](#) là 35.250 USD (trong đó 32.750 USD Nam nộp và 2.500 USD tiền mặt Minh mượn của [N](#) cho [K](#) nộp tại Chile; không tính tiền vé máy bay, bảo hiểm từ Việt Nam đến Chile). Đến nay, [Trần Hải N](#) đã nộp thêm 4.000 USD tiền mặt khi lao động tại Mỹ, số tiền còn lại là 10.750 USD, [Trần Hải N](#) chưa nộp đủ cho [Lê Hồng M](#).

- Đối với [Dương Văn C](#): Ngày 10/5/2023, [C](#) đã nhờ vợ là [Phan Thị Diệu L1](#) sử dụng tài khoản số 0372331857 [ngân hàng M2](#) chuyển số tiền 400.000.000 đồng (tương đương 17.000 USD); Ngày 03/6/2023, [L1](#) chuyển số tiền 200.000.000 đồng (tương đương 8.500USD) và ngày 08/7/2023, [L1](#) chuyển số tiền 106.000.000 đồng (tương đương 4.500USD). Tổng số tiền [Dương Văn C](#) đã nộp cho [Lê Hồng M](#) là 50.000 USD (không tính tiền vé máy bay, bảo hiểm từ Việt Nam đến Chile).

- Đối với [Nguyễn Văn K](#): Ngày 09/5/2023, [K](#) đã nhờ em gái là [Nguyễn Thị N1](#) sử dụng tài khoản số 52210000463333 [ngân hàng B](#) chuyển số tiền 400.000.000 đồng (tương đương 17.000USD); Ngày 02/6/2023, [N1](#) chuyển số tiền 240.000.000 đồng (tương đương 10.200USD) và ngày 30/6/2023, [N1](#) chuyển số tiền 66.000.000 đồng (tương đương 2.800USD). Tổng số tiền [Nguyễn Văn K](#) đã nộp cho [Lê Hồng M](#) là 47.500 USD, do phải trừ số tiền 2.500 USD [M](#) mượn tiền mặt của [N](#) giúp [K](#) để nộp cho [T3](#) tại Chile, nên đến nay số tiền [K](#) còn thiếu là 5.000 USD đến nay chưa nộp cho [M](#).

Khi 04 công dân được đưa đến Mexico, [J](#) yêu cầu [M](#) nộp tiếp chi phí cho khách với số tiền 15.000 USD/01 người (tương đương 351.000.000 đồng/01 người), tổng số tiền của 04 công dân đã nộp là 1.404.000.000 đồng. Ngày 23/5/2023, [M](#) đã sử dụng tài khoản số 33485207 [ngân hàng A](#) chuyển tiền 04 lần cho [J](#) vào tài khoản 0981184239 [ngân hàng V3](#) (03 lần: 400.000.000 đồng, 01 lần 204.000.000 đồng).

Đến khoảng đầu tháng 7/2023, 04 công dân này được tổ chức nhập cảnh trái phép từ Mexico vào Mỹ qua đường mòn lồi mở. Khi nhập cảnh vào Mỹ, 04 công dân tự khai báo với cơ quan chức năng Mỹ và đăng ký địa điểm đến nơi ở của [Lê Hồng M](#) tại [bang C](#) theo sự hướng dẫn của [M](#). Sau khi đến chỗ ở của [Lê Hồng M](#), 04 công dân được [M](#) sắp xếp chỗ ở và xin việc làm xây dựng. Về chi phí, [Lê Hồng M](#) đã nộp cho [J](#) số tiền còn lại là 7.000 USD/01 người (sau khi trừ lại số tiền 1.000 USD/01 người mà [J](#) cho [M](#) hưởng lợi).

Sau một thời gian làm việc tại Mỹ, [Nguyễn Hữu Đ](#) thấy công việc không phù hợp, nên đầu năm 2024 Đồng đến cơ quan chức năng Việt Nam tại Mỹ xin làm thủ tục về Việt Nam. Ngày 02/7/2024, [Nguyễn Hữu Đ](#) đã nhập cảnh về Việt Nam, 03 công dân còn lại là [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#) và [Nguyễn Văn K](#) hiện đang trốn ở lại nước Mỹ.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của [Nguyễn Hữu Đ](#):

+ 01 cuốn Hộ chiếu số T00009467 mang tên [Nguyễn Hữu Đ](#), do Lãnh sự quán Việt Nam tại NewYork, Hoa Kỳ cấp ngày 12/6/2024;

+ 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 13 Pro, số máy MLVC3VN/A, số sê-ri RL9546G6MW, số IMEI 350017082418013, số IMEI2 35001708241801, bên trong có lắp thẻ sim điện thoại số seri: 890124035 7103384124 (số điện thoại +1 (657) 335-2679).

- Thu giữ của [Lê Hồng M](#):

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng, tên kiểu máy iPhone 12 Pro Max, số máy MGAF3LL/A, số IMEI 356715111558493, bên trong có lắp thẻ sim có số seri: 8984048000928883853 (số điện thoại 0325183012).

Toàn bộ số vật chứng nói trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 24/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử [Lê Hồng M](#) về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo [Lê Hồng M](#) phạm tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt [Lê Hồng M](#) từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt tiền bổ sung [Lê Hồng M](#) từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với vật chứng là tài sản, công cụ, phương tiện liên quan đến tội phạm gồm:

01 chiếc điện thoại di động màu vàng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 13 Pro, số máy MLVC3VN/A, số sê-ri RL9546G6MW, số IMEI 350017082418013, số IMEI2 35001708241801, bên trong có lắp thẻ sim điện thoại số seri: 890124035 7103384124 (số điện thoại +1 (657) 335-2679) thu giữ của [Nguyễn Hữu Đ](#);

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng, tên kiểu máy iPhone 12 Pro Max, số máy MGAF3LL/A, số IMEI 356715111558493, bên trong có lắp thẻ sim có số seri: 8984048000928883853 (số điện thoại 0325183012) thu giữ của [Lê Hồng M](#);

Số tiền 47.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính mà [Lê Hồng M](#) đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trả lại [Nguyễn Hữu Đ](#) 01 cuốn Hộ chiếu số T00009467 mang tên [Nguyễn Hữu Đ](#), do Lãnh sự quán Việt Nam tại NewYork, Hoa Kỳ cấp ngày 12/6/2024.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo [Lê Hồng M](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo [Lê Hồng M](#) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai phạm, rất ăn năn, hối lỗi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra [Công an tỉnh H](#), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, căn cứ, trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng, các tài liệu, chứng cứ đều được thu thập hợp pháp; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [Lê Hồng M](#) thừa nhận hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thông tin liên lạc lưu giữ trong các tài khoản mạng xã hội, trong điện thoại của bị cáo và của anh [Nguyễn Hữu Đ](#), phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 4/2023, [Lê Hồng M](#) phối hợp với một người phụ nữ tên [Thảo Chi L2](#) (không rõ nhân thân, lai lịch) và một người đàn ông tên [J](#) (không rõ nhân thân, lai lịch) tổ chức cho [Nguyễn Hữu Đ](#), [Dương Văn C](#), [Trần Hải N](#), [Nguyễn Văn K](#) xuất cảnh từ Việt Nam sang Chile bằng hình thức đi du lịch, sau đó đi từ Chile qua các nước Peru, Colombia, [P1](#) rồi đến Mexico, từ Mexico nhập cảnh trái phép vào Mỹ. Sau khi 04 công dân đến Mỹ thành công, [Lê Hồng M](#) bỏ

trí chỗ ở và việc làm cho 04 công dân tại nước Mỹ. Ngày 02/7/2024, [Nguyễn Hữu Đ](#) nhập cảnh trở về Việt Nam, còn [Dương Văn C](#), [Trần Hải N](#), [Nguyễn Văn K](#) vẫn đang trốn ở lại nước Mỹ. Trong việc tổ chức cho 04 công dân nhập cảnh trái phép vào Mỹ, [Lê Hồng M](#) đóng vai trò làm trung gian liên lạc giữa 04 công dân với [Thảo Chi L2](#) và [J](#) để chuẩn bị các giấy tờ xuất cảnh, vé máy bay và thu các khoản chi phí 04 công dân phải trả cho [Thảo C1](#) Lê và [J](#), còn [Lê Hồng M](#) chỉ được trả tiền hoa hồng môi giới, thu lợi bất chính 47.000.000 đồng.

Hành vi của [Lê Hồng M](#) đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Bị cáo [Lê Hồng M](#) là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì động cơ giúp đỡ người thân, bạn bè tìm kiếm việc làm tại Mỹ và vì động cơ háo lợi mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của nhà nước, do đó cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới đủ nghiêm.

Bị cáo [Lê Hồng M](#) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là ông [Lê Xuân L](#) có giấy xác nhận công tác trong quân đội tham kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ bị cáo là bà [Lê Thị Minh H](#) có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, bố vợ bị cáo là ông [Nguyễn Văn M1](#) được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công về thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Campuchia, được Bộ trưởng [Bô Q](#) tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ trong thời gian quân ngũ, được Lữ đoàn 126 - Thủy quân đánh bộ tặng Giấy khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ trong thời gian chiến đấu trên chiến trường Campuchia. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo [Lê Hồng M](#) được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo [Lê Hồng M](#) có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, động cơ phạm tội chủ yếu để giúp đỡ người thân, bạn bè tìm kiếm việc làm, hiện nay bị cáo đang trực tiếp chăm sóc các con trong độ tuổi ăn học (do vợ bị cáo đang ở nước ngoài). Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng con, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng

án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, ngoài ra bị cáo phạm tội còn vì động cơ háms lợi cho nên cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mới đủ nghiêm.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy:

Chiếc điện thoại di động thu giữ của [Nguyễn Hữu Đ](#) và chiếc điện thoại di động thu giữ của [Lê Hồng M](#) là phương tiện được dùng vào việc phạm tội; số tiền 47.000.000 đồng mà [Lê Hồng M](#) đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh là tiền do phạm tội mà có, do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Cuốn Hộ chiếu số T00009467 mang tên [Nguyễn Hữu Đ](#), do Lãnh sự quán Việt Nam tại NewYork, Hoa Kỳ cấp ngày 12/6/2024 là giấy tờ tùy thân của [Nguyễn Hữu Đ](#), do đó trả lại [Nguyễn Hữu Đ](#).

[5]. Đối với những hành vi, nội dung liên quan khác trong vụ án:

- Đối với người phụ nữ tên [Thảo Chi L2](#), người đàn ông tên [J](#) và người phụ nữ tên [Nguyễn Thị Thúy L3](#), do thông tin của những người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện để điều tra làm rõ và có kết luận. Do đó tách hành vi của [Thảo Chi L2](#), [J](#) và [Nguyễn Thúy L3](#) để xem xét trong vụ án khác khi làm rõ được.

- Đối với [Nguyễn Thị T2](#) và [Lê Thị T1](#) là những người được [Lê Hồng M](#) nhờ nhận tiền của 04 công dân ([Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#), [Nguyễn Văn K](#)); [Nguyễn Thị Phương T6](#) là người bán vé máy bay cho 04 công dân ([Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#), [Nguyễn Văn K](#)) xuất cảnh từ Việt Nam đến Chile; [Phạm Thanh T4](#) và Tăng [Đinh Ngọc T5](#) là những người nhận tiền của [Lê Hồng M](#) chuyển cho người phụ nữ tên [T5](#). Tuy nhiên những người này không biết việc chuyển tiền, nhận tiền, mua bán vé máy bay là nhằm mục đích tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối là có căn cứ.

- Đối với 04 công dân [Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#), [Nguyễn Văn K](#) có hành vi xuất cảnh trái phép, tuy nhiên những người này không có tiền án, tiền sự về hành vi xuất, nhập cảnh nên Cơ quan điều tra chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan của [Nguyễn Hữu Đ](#), [Trần Hải N](#), [Dương Văn C](#), [Nguyễn Văn K](#) đến [Phòng Q1 Công an tỉnh H](#) để xử lý theo quy định.

[6]. Về án phí: Bị cáo [Lê Hồng M](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Tuyên bố bị cáo [Lê Hồng M](#) phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

2.

- Xử phạt bị cáo [Lê Hồng M](#) 28 (Hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo [Lê Hồng M](#) cho [Ủy ban nhân dân xã K](#), [huyện K](#), [tỉnh Hà Tĩnh](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo [Lê Hồng M](#) có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

- Phạt tiền bổ sung bị cáo [Lê Hồng M](#) 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với vật chứng là tài sản, công cụ, phương tiện liên quan đến tội phạm gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu iPhone, tên kiểu máy iPhone 13 Pro, số máy MLVC3VN/A, số sê-ri RL9546G6MW, số IMEI 350017082418013, số IMEI2 35001708241801, bên trong có lắp thẻ sim điện thoại số seri: 890124035 7103384124 (số điện thoại +1 (657) 335-2679) thu giữ của [Nguyễn Hữu Đ](#);

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng, tên kiểu máy iPhone 12 Pro Max, số máy MGAF3LL/A, số IMEI 356715111558493, bên trong có lắp thẻ sim có số seri: 8984048000928883853 (số điện thoại 0325183012) thu giữ của [Lê Hồng M](#);

- Số tiền 47.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính mà [Lê Hồng M](#) đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Trả lại [Nguyễn Hữu Đ](#) 01 cuốn Hộ chiếu số T00009467 mang tên [Nguyễn Hữu Đ](#), do Lãnh sự quán Việt Nam tại NewYork, Hoa Kỳ cấp ngày 12/6/2024.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 21/2025 lập ngày 24/12/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra [Công an tỉnh H](#) và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Tiền tịch thu có tại Biên lai thu tiền số 0000227 ngày 09/12/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về án phí: Buộc bị cáo [Lê Hồng M](#) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo [Lê Hồng M](#), chị [Lê Thị T1](#), chị [Nguyễn Thị N1](#) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các anh, chị [Nguyễn Hữu Đ](#), [Hoàng Thị Hương T](#), [Nguyễn Thị T2](#), [Hoàng Thị T3](#), [Phan Thị Diệu L1](#), [Phạm Thanh T4](#), [Tăng Đ](#), [Nguyễn Phương T6](#) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Những người có QL, NV liên quan;
- Lưu Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Hoàng Ngọc Tùng